

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚC ĐẠT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚC ĐẠT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110434560

3. Ngày thành lập: 02/08/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

40/18B thôn Trung Quan, Xã Văn Đức, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0921674900

Fax:

Email: cty.phucdat.htc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đầu giá)	4512
3.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4513
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
5.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4543
7.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa	4610
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
9.	Bán buôn thực phẩm	4632
10.	Bán buôn đồ uống	4633
11.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
17.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)	4661
18.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn đồ bảo hộ lao động, hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp (trừ những loại nhà nước cấm); Bán buôn thiết bị phòng cháy chữa cháy (bình chữa cháy, lăng phun nước chữa cháy, hộp tủ chữa cháy, vòi chữa cháy, đầu báo); Bán buôn sản phẩm nhựa; Bán buôn thiết bị giáo dục (trừ những loại nhà nước cấm); Bán buôn cao su; Bán buôn các sản phẩm từ cao su	4669(Chính)
21.	Trồng cây cao su	0125
22.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: Sửa chữa, bảo trì máy vi tính, máy in (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	9511
23.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
24.	Lập trình máy vi tính	6201
25.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
26.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
27.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
28.	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	6312
29.	Quảng cáo (Trừ một số sản phẩm nhà nước cấm)	7310
30.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	7320
31.	Cho thuê xe có động cơ	7710
32.	Bán buôn tổng hợp (trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4690
33.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
34.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
35.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
36.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

37.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
38.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
39.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
40.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
41.	Sản xuất giày, dép	1520
42.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
43.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất bột giấy, giấy, bìa; Gia công giấy; Sản xuất tập vở (không hoạt động tại trụ sở)	1701
44.	In ấn	1811
45.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
46.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
47.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
48.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
49.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
50.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su (trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b)	2219
51.	Sản xuất sản phẩm từ plastic (trừ luyện cán cao su, tái chế phế thải, thuộc da, trừ sản xuất xốp cách nhiệt, sử dụng ga r141b tại trụ sở) (trừ tái chế phế thải nhựa)	2220
52.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
53.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Vận tải hành khách bằng mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	4931
54.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng không theo tuyến cố định	4932
55.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hoá lỏng khí để vận chuyển)	4933
56.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hành khách biển nội địa	5011
57.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa biển nội địa	5012
58.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng chuyển	5021

59.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa	5022
60.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
61.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không)	5225
63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa, xe khách (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không)	5229
64.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
65.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5630
66.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
67.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ cho thuê lại lao động)	7810
68.	Cung ứng lao động tạm thời (trừ cho thuê lại lao động)	7820
69.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động)	7830
70.	Đại lý du lịch	7911
71.	Điều hành tua du lịch	7912
72.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
73.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3312
74.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: Sửa chữa, bảo trì máy móc thiết bị điện tử (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3313
75.	Sửa chữa thiết bị điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3314
76.	Sửa chữa thiết bị khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3319
77.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3320
78.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
79.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
80.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

81.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
82.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
83.	Lắp đặt hệ thống điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4321
84.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
85.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
86.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
87.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
88.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
89.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
90.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
91.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LÊ PHÚC ĐẠT

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 05/09/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 045086002529

Ngày cấp: 15/11/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu phố 2, Phường Đông Lễ, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu phố 2, Phường Đông Lễ, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ PHÚC ĐẠT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/09/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 045086002529

Ngày cấp: 15/11/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu phố 2, Phường Đông Lễ, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu phố 2, Phường Đông Lễ, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội